

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HS-ST

Ngày 15 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Khổng Quang D, sinh năm 1994 tại Hà Nam; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn 2, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Quang C và bà Trần Thị C1; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/6/2020, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; nhân thân: Ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 03/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Nam Định khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 27 tháng 12 năm 2022, chuyển tạm giam từ ngày 05 tháng 01 năm 2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; Có mặt.

* Bị hại: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 4, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Mạnh T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 5, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Lê Mai C2, sinh năm 2003; địa chỉ: Xóm 4, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/10/2022, Khổng Quang D đi bộ từ khu vực Trường Cao đẳng thủy lợi B tìm bắt xe đi về nhà. Khi D đi qua nhà của chị Phạm Thị T, D quan sát thấy cửa nhà mở, gian phòng khách không có người, trên mặt bàn kê tại phòng khách để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng, dung lượng 128GB nên nảy sinh ý định chiếm đoạt lấy chiếc điện thoại này. D lén lút đi vào gian phòng khách, dùng tay phải cầm chiếc điện thoại Iphone 13 bỏ vào trong túi quần bỏ bên phải đang mặc. Lúc này chị T đang nấu cơm tại phòng bếp phía sau, nghe thấy tiếng động bên ngoài phòng khách liền quay lại thì phát hiện D bỏ chạy thoát. Khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại Iphone 13, D kiểm tra thấy điện thoại có mật khẩu, D thử mật khẩu với dãy số “000000” thì mở khóa được, nhưng không có mật khẩu ICLOUD. Đến ngày 12/10/2022, D mang chiếc điện thoại Iphone 13 đến cửa hàng T A M gặp anh Trần Mạnh T1 bán cho anh T1 lấy số tiền 3.750.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 06/11/2022, anh T1 đã mang chiếc điện thoại Iphone 13 bán lại cho chị Lê Mai C2 lấy số tiền 14.000.000 đồng.

Sau khi bị mất tài sản, đến ngày 04/01/2023 chị Phạm Thị T gửi đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng dung lượng 128GB, số máy MLPH3VN/A, số IMEI: 352707668839131 đã qua sử dụng; 01 USB nhãn hiệu Kingston màu bạc dung lượng 2Gb chứa 01 đoạn video dài 21 giây ghi lại nội dung liên quan đến vụ án được niêm phong trong phong bì ký hiệu “USB”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/2023 ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng dung lượng 128Gb, số máy MLPH3VN/A, số IMEI: 352707668839131 đã qua sử dụng, trị giá 13.500.000 đồng”

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-PL ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Khổng Quang D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Khổng Quang D theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 35; 38; 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Khổng Quang D mức án từ 24 đến 30 tháng tù, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 28/12/2022 tại thành phố N đã bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định kết tội theo bản án số 95/2023/HSST ngày 05/4/2023 đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai bản án và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston màu bạc dung lượng 2GB được niêm phong trong phong bì ký hiệu “USB” tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự: Anh Trần Mạnh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua điện thoại là có căn cứ nên buộc bị cáo hoàn trả anh T1 3.750.000 đồng.

Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo pháp luật quy định.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù để sớm trở về chăm sóc cha, mẹ già và đề nghị bị cáo không có tài sản nên xin miễn, giảm phạt tiền bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Khổng Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, bản kết luận của Cơ quan định giá tài sản, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập theo trình tự luật định. Như vậy, HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội để kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/10/2022 tại xóm 4, xã L, thành phố P, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Khổng Quang D đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng dung lượng 128 GB trị giá 13.500.000 đồng của chị Phạm Thị T mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị xử phạt tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục bắt buộc đưa vào cơ sở cai nghiện nhưng không cải tạo được bị cáo, thể hiện sự coi thường pháp luật. Ngoài ra, ngày 03/01/2023, bị cáo còn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Nam Định khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản của người dân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ cải tạo, giáo dục đối với chính bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, nhưng căn cứ điều kiện cụ thể của bị cáo để áp dụng mức phạt tiền cho phù hợp.

[6] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 28/12/2022 tại thành phố N đã bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định kết tội theo bản án số 95/2023/HSST ngày 05/4/2023 tuyên phạt 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2022, đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai bản án và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phạm Thị T đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone 13, chị Lê Mai C2 đã được anh Trần Mạnh T1 hoàn trả lại số tiền 14.000.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Anh Trần Mạnh T1 yêu cầu Không Quang D phải bồi thường số tiền 3.750.000đ anh đã trả khi mua điện thoại (nay điện thoại đã bị thu giữ trả cho bị

hại). Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự 2015 cần buộc bị cáo bồi thường số tiền mà anh T1 đã yêu cầu.

[8] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng dung lượng 128GB, số máy MLPH3VN/A, số IMEI: 352707668839131 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị T. Ngày 15/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phú Lý đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Phạm Thị T là đúng pháp luật.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston màu bạc dung lượng 2GB được niêm phong trong phong bì ký hiệu "USB" tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 38; Điều 48; Điều 50; Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Không Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về hình phạt;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Không Quang D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 95/2023/HSST ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2022.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo phải nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Không Quang D phải bồi thường số tiền 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) trả anh Trần Mạnh T1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả; hàng tháng, nếu chậm trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4/ Về vật chứng: Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston màu bạc dung lượng 2GB được niêm phong trong phong bì ký hiệu

”USB”.

5/ Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Không Quang D phải nộp: 200.000đ
(Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Không Quang D phải nộp: 300.000đ
đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh